

PHẬT NÓI KINH GỐC RỄ CỦA CÁC PHÁP

(Trích trong **Trung A Hàm**, phiên dịch riêng)

Hán dịch: Đồi Ngô_ Nước **Nguyệt Chi** (Kuṣana) Cư Sĩ CHI KHIÊM

Việt dịch: HUYỀN THANH

Nghe như vậy. Một thời Đức **Bà Già Bà** (Bhagavaṃ) ngự trong vườn **Kỳ Thọ Cấp Cô Độc** (Jetavaṇe' nāthapiṇḍadasyārāma) tại thành **Xá-Vệ** (Śrāvastya).

Đức Phật bảo các vị Tỳ Khuru: “Hãy lắng nghe ! Ta nói gốc rễ của các Pháp”

(*Các vị Tỳ Khuru*) đáp rằng: “Dạ vâng !”

Đức Thế Tôn nói: “Nếu có kẻ Dị học, Ngoại Đạo đến hỏi: “*Thế nào là gốc rễ của Pháp?*”. Thì nên đáp rằng: “**Dục** (Chanda, hoặc Rajas: ham muốn) là gốc rễ của các Pháp”

_ Thế nào là **Tập** (thói quen) ? Luân phiên thay đổi cho nhau là *thói quen*

_ Thế nào là **Đồng Thú** (đồng một hướng đến, đồng một chí nguyện) ? Đau đớn là *Đồng Thú*

_ Thế nào là dẫn đến sự có ? **Niệm** (Smṛti: nghĩ nhớ) là dẫn đến sự có

_ Thế nào là con đường sáng (Minh đạo) ? **Tư duy** (Cintanā:suy nghĩ) là con đường sáng

_ Thế nào là bậc nhất ? **Tam Muội** (Samādhi) là bậc nhất

_ Thế nào là *Tối Thượng* ? **Trí Tuệ** (Prajñā) là tối thượng

Thế nào là *bền chắc* ? **Giải Thoát** (Vimukti) là bền chắc

Thế nào là *rốt ráo* ? **Nê Hoàn** (Nirvāṇa) là rớt ráo

Như vậy, này các Tỳ Khuru ! **Dục** (Chanda, hoặc Rajas: ham muốn) là gốc rễ của các Pháp. **Luân phiên thay đổi cho nhau** là *thói quen của các Pháp*. **Đau đớn** là *đồng một hướng đến của các Pháp*. **Niệm** (Smṛti: nghĩ nhớ) là *dẫn đến sự có của các Pháp*. **Tư duy** (Cintanā:suy nghĩ) là *con đường sáng của các Pháp*. **Tam Muội** (Samādhi) là *bậc nhất của các Pháp*. **Trí Tuệ** (Prajñā) là *tối thượng các Pháp*. **Giải Thoát** (Vimukti) là *sự bền chắc của các Pháp*. **Nê Hoàn** (Nirvāṇa) là *rốt ráo của các Pháp*.

Các Tỳ Khuru nên (*thực hành*) điều này, thường nên có nhớ tưởng (tưởng niệm) rời bỏ nhà cửa, nhớ tưởng *chẳng có điều gì là thường* (phi thường), nhớ tưởng *chẳng có điều gì là khổ đau*, nhớ tưởng *khổ đau chẳng phải là thân thể*, nhớ tưởng *thực vật chẳng sạch mà người nghèo đã ăn* (uế thực), nhớ tưởng *điều chẳng sạch sẽ* (bất tịnh), nhớ tưởng *sự chết mất* (tử vong), nhớ tưởng *Thế Gian không có sự vui thích*, nhớ tưởng *biết điều Chính, Tà của Thế Gian*, nhớ tưởng *phân biệt điều có, không của Thế Gian*, sự biến mất với nơi quy thú của của **hoan lạc** (vui thích) mà Thế Gian đã luân tập, lấy giữ...

Nên như việc làm, dùng **Chính Kiến** (Samyag-drṣṭi: Cái thấy chính đúng không có sai lầm) để hiểu biết. Các vị Tỳ Khuru nhớ nghĩ điều này để chặt đứt **Luyến Ái** (Trṣṇa), vứt bỏ **ham muốn** (Chanda, hoặc Rajas), vào **Chính Tuệ** (Tâm Trí sáng tỏ chân chính), được **Khổ Tế** (bờ mé cuối cùng của sự đau khổ).

Đức Phật nói Kinh xong, thời (*các vị Tỳ Khuru*) đều vui vẻ phụng hành.

PHẬT NÓI KINH GỐC RỄ CỦA CÁC PHÁP (Hết)